

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH GIA LAI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Trong những năm qua, ngành công nghiệp tỉnh Gia Lai tiếp tục phát triển ổn định và bền vững, tốc độ tăng trưởng bình quân cao, góp phần vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh, các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư với những cơ chế, chính sách thích hợp nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong đó, việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khuyến công đã và đang là đòn bẩy để các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Tuy nhiên, với những hạn chế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, trình độ nguồn nhân lực, trình độ công nghệ... đã ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp tuy phát triển về số lượng nhưng chủ yếu ở quy mô vừa và nhỏ, nguồn vốn còn hạn chế, trình độ công nghệ ở mức thấp. Các doanh nghiệp có nhu cầu lớn về vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, nhưng việc tiếp cận được vốn tín dụng gặp nhiều khó khăn. Do vậy, việc thực hiện chương trình khuyến công cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 là việc làm cần thiết nhằm thúc đẩy và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị để chế biến sâu các sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đạt 11,63%/năm theo kế hoạch đề ra.

Nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19/02/2021 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh các hoạt động khuyến công và thực hiện các chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ khuyến công nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa; tạo việc làm, tăng thu nhập và góp phần xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- Hỗ trợ các hoạt động sản xuất công nghiệp, sản phẩm công nghiệp chủ lực và lợi thế của tỉnh, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, tiết kiệm năng lượng nhằm thúc đẩy, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh và giá trị sản phẩm;
- Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu;

giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện 44 đề án hỗ trợ 44 cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp;
- Thực hiện 02 đề án hỗ trợ 14 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn;
- Thực hiện 04 đề án hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gắn với khu du lịch cho 08 đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện 02 đề án tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phạm vi của Chương trình: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức và cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công; đối tượng quy định tại Điều 2, Chương I Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật: Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cho các doanh nghiệp, các cơ sở, các hộ sản xuất nhỏ nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm phục vụ nhu cầu thị trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Dự kiến cả giai đoạn thực hiện 44 đề án hỗ trợ 44 cơ sở công nghiệp nông thôn với tổng kinh phí 18.727 triệu đồng; trong đó: kinh phí khuyến công cấp tỉnh hỗ trợ 8.742 triệu đồng, vốn đối ứng của các cơ sở 9.985 triệu đồng. Cụ thể, năm 2021 hỗ trợ 02 cơ sở, năm 2022 hỗ trợ 09 cơ sở, năm 2023 hỗ trợ 11 cơ sở, năm 2024 hỗ trợ 11 cơ sở và năm 2025 hỗ trợ 11 cơ sở.

2. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn: Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn với kinh phí 980 triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công cấp tỉnh hỗ trợ 490 triệu đồng, vốn đối ứng của các cơ sở thụ hưởng 490 triệu đồng. Dự kiến triển khai 02 đề án hỗ trợ 14 cơ sở trong năm 2022 và năm 2024.

3. Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gắn với khu du lịch: Nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn có địa điểm để quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường cho khách du lịch trong nước và quốc tế. Giai đoạn 2021 – 2025 hỗ trợ 04 đề án cho 08 cơ sở với kinh phí 400 triệu đồng; trong đó: kinh phí khuyến công cấp tỉnh hỗ trợ 400 triệu đồng. Cụ thể: trong giai đoạn 2022 – 2025 mỗi năm hỗ trợ 01 đề án.

4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn: Nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển; đồng thời lựa chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh. Hai năm một lần tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, trên cơ sở đó lựa chọn sản phẩm được bình chọn cấp tỉnh tham gia bình chọn cấp khu vực. Dự kiến cả giai đoạn tổ chức 02 đợt bình chọn trong năm 2022 và năm 2024 với kinh phí khuyến công cấp tỉnh hỗ trợ 160 triệu đồng. Trong đó: kinh phí tổ chức bình chọn 120 triệu đồng (mỗi đợt 60 triệu đồng/đợt) và kinh phí tổ chức khen thưởng 40 triệu đồng (20 cơ sở, 2 triệu đồng/cơ sở).

(Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, vốn của cơ sở công nghiệp nông thôn, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn.

2. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình khuyến công cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là 20.267 triệu đồng. Trong đó: ngân sách tỉnh cấp cho các hoạt động khuyến công cấp tỉnh là 9.792 triệu đồng và nguồn vốn đối ứng của các cơ sở công nghiệp nông thôn là 10.475 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các Sở, ngành, địa phương có liên quan triển khai hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công của tỉnh. Hằng năm, kế hoạch thực hiện Chương trình khuyến công phải được ban hành chậm nhất trong tháng 11 năm trước năm xây dựng kế hoạch để sớm triển khai, thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp chặt chẽ, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn, triển khai để Chương trình khuyến công hằng năm đến với người dân một cách rộng rãi.

4. Bảo đảm cân đối kinh phí khuyến công hằng năm để triển khai thực hiện chương trình một cách hiệu quả nhất.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, đội ngũ cộng tác viên cấp huyện; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động khuyến công hằng năm để rút kinh nghiệm cho những năm sau.

6. Ngay sau khi kế hoạch khuyến công được ban hành, đơn vị thụ hưởng phải tập trung tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung đề án được duyệt, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng dự toán nhằm phát huy hiệu quả của Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình đã được phê duyệt;
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công;
- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình;
- Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách cho năm sau, căn cứ Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của Bộ trưởng Bộ Tài chính; căn cứ Chương trình khuyến công được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, mức chi theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo các văn bản quy định chuyên ngành về hoạt động khuyến công, Sở Công Thương chỉ đạo hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán chi tiết kinh phí cụ thể theo từng nguồn kinh phí (*Kinh phí từ ngân sách tỉnh cấp cho hoạt động khuyến công cấp tỉnh; nguồn vốn đối ứng của các cơ sở công nghiệp nông thôn được thụ hưởng*) theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đã được cấp có thẩm quyền ban hành và các quy định hiện hành; đảm bảo chi không trùng lặp về nội dung, đối tượng đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn kinh phí hợp pháp khác; tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính để kiểm tra, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hằng năm theo các nội dung của Chương trình này phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Hỗ trợ việc quảng bá những sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu trong và ngoài nước, mở rộng thị trường; hỗ trợ tìm kiếm thị trường ổn định cho các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp lợi thế của tỉnh; tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia triển lãm, quảng bá thương hiệu, sản phẩm tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh và trên mạng internet.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch và đề xuất dự toán của Sở Công Thương lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở Tài chính cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức đào tạo nâng cao năng lực, bồi dưỡng kiến thức quản lý cho doanh nghiệp.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tránh trùng lặp, chồng chéo.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương chuyển giao cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp các đề tài, dự án đã nghiên cứu để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm phát huy ngay hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp (gồm nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích...) đối với sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

6. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan

Trong phạm vi quyền hạn của mình phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với các đề án khuyến công thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình, hằng năm hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công cấp tỉnh gửi Sở Công Thương tổng hợp; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các đề án khuyến công cấp huyện để bố trí trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành;

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn;

- Tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với các đề án khuyến công để triển khai thực hiện; hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương;

- Phối hợp lồng ghép các chương trình, đề án khuyến công và áp dụng sản xuất sạch hơn vào các chương trình đề án khác của tỉnh để thực hiện có hiệu quả.

8. Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ

Định kỳ ngày 30 tháng 11 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương), các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổng hợp ý kiến gửi về Sở Công Thương bằng văn bản, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.